Toán khó lớp 1: 25 bài có đáp án

Phiếu bài tập in cho bé · 6 nhóm, số trong phạm vi 100, không dùng phép nhân chia

Họ tên: Lớp: Ngày:

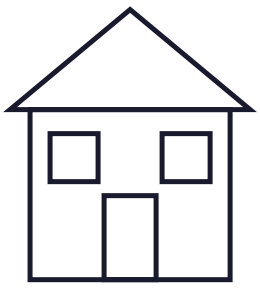
Gợi ý cho bố mẹ: mỗi buổi 2 bài, khoảng 15 phút. Đọc đề cho con nghe, cho con dùng que tính, hạt đậu hoặc vẽ ra giấy. Nhãn độ khó: Vừa sức, Thử thách, Rất khó. Lời giải ở các trang cuối.

Nhóm 1: Đếm hình (bài 1–5)

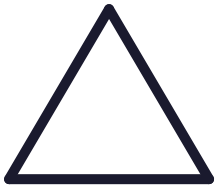
Bài 1 (Vừa sức). Trên bàn có các hình xếp lẫn lộn: 3 hình tam giác, 2 hình tròn và 4 hình vuông. Có tất cả bao nhiêu hình? Loại hình nào ít nhất?



Bài 2 (Vừa sức). Bé vẽ một ngôi nhà từ các hình: mái nhà là 1 hình tam giác, thân nhà là 1 hình vuông, 2 cửa sổ là 2 hình vuông nhỏ, cửa ra vào là 1 hình chữ nhật. Ngôi nhà có mấy hình vuông? Có tất cả mấy hình?



Bài 3 (Thử thách). Dùng que tính xếp một hình tam giác cần 3 que. Muốn xếp 2 hình tam giác dính nhau, chung một cạnh, cần mấy que?



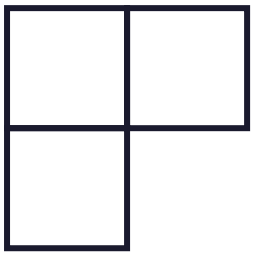
1 tam giác = 3 que

> Con thử xếp bằng que tính thật rồi đếm.

Bài 4 (Thử thách). Trên bàn có 9 hình, gồm các hình đỏ và hình xanh. Có 5 hình đỏ, trong đó 3 hình tròn, còn lại là hình vuông. Có 4 hình xanh, trong đó 1 hình tròn, còn lại là hình vuông. Có tất cả mấy hình tròn? Mấy hình vuông?

	Hình tròn	**Hình vuông**
Đỏ		
Xanh		

Bài 5 (Rất khó). Ghép 3 ô vuông nhỏ bằng nhau thành hình chữ L: hai ô nằm cạnh nhau ở hàng trên, một ô nằm ngay dưới ô bên trái. Có mấy hình vuông nhỏ? Có mấy hình chữ nhật gồm đúng 2 ô?



Nhóm 2: Điền số vào ô trống (bài 6–10)

Bài 6 (Vừa sức). Điền số vào ô trống: **9 + □ = 15**

Bài 7 (Vừa sức). Điền số vào ô trống: **□ − 6 = 9**

Bài 8 (Thử thách). Điền hai số vào ô: **□ + □ = 14**, trong đó số lớn hơn số bé 2 đơn vị.

Bài 9 (Thử thách). Điền ba số liền nhau (số sau hơn số trước 1 đơn vị) vào ba ô, sao cho tổng của chúng bằng 12.

□ + □ + □ = 12

Bài 10 (Rất khó). Điền số vào ô trống: □ + 30 = 50 + 20

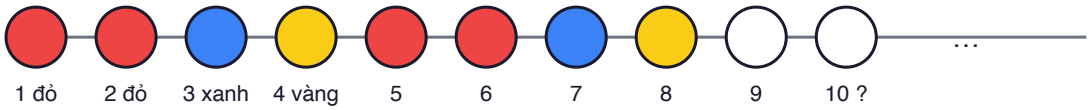
Nhóm 3: Tìm quy luật (bài 11–15)

Bài 11 (Vừa sức). Điền số tiếp theo: 5, 10, 15, 20, □

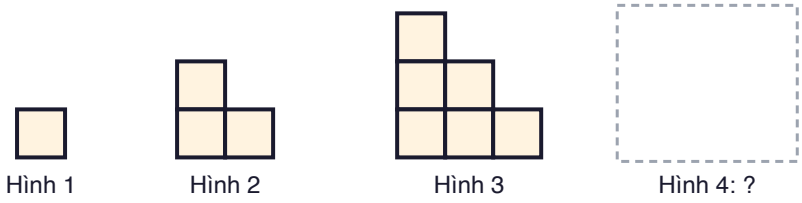
Bài 12 (Thử thách). Điền số tiếp theo: 1, 2, 4, 7, 11, □

Bài 13 (Thử thách). Điền hai số còn thiếu: 1, 10, 2, 9, 3, 8, □, □

Bài 14 (Thử thách, kiểu đời sống). Bé xâu hạt vòng theo thứ tự: đỏ, đỏ, xanh, vàng, rồi lặp lại: đỏ, đỏ, xanh, vàng, đỏ, đỏ, xanh, vàng... Hạt thứ 10 có màu gì?



Bài 15 (Rất khó). Bé xếp các ô vuông thành hình bậc thang. Hình 1 có 1 ô. Hình 2 có 3 ô (hàng trên 1 ô, hàng dưới 2 ô). Hình 3 có 6 ô (hàng trên 1 ô, hàng giữa 2 ô, hàng dưới 3 ô). Hình 4 có bao nhiêu ô?



Nhóm 4: So sánh (bài 16–18)

Bài 16 (Vừa sức). Điền dấu >, < hoặc = vào chỗ trống:

a) 13 − 4 □ 6 + 3

b) 8 + 7 □ 18 − 2

c) 12 − 5 □ 3 + 3

Bài 17 (Thử thách). Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 47 và bé hơn 53?

Bài 18 (Thử thách, kiểu đời sống). Bốn bạn nhỏ chơi đố số. Mai nói: "Số của mình là 6 chục và 2 đơn vị." Lan nói: "Số của mình là 59." Hà nói: "Số của mình là sáu mươi." Hùng nói: "Số của mình là 26." Ai có số lớn nhất? Hãy xếp bốn số từ bé đến lớn.

Nhóm 5: Toán có lời văn (bài 19–22)

Bài 19 (Vừa sức). Nam có 12 viên bi. Bình có ít hơn Nam 4 viên bi. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài 20 (Vừa sức, kiểu đời sống). Mẹ mua 14 quả trứng. Buổi sáng mẹ dùng 5 quả, buổi trưa mẹ dùng thêm 3 quả. Hỏi trong nhà còn bao nhiêu quả trứng?

Bài 21 (Thử thách). Hà có 9 nhãn vở. Hà có nhiều hơn Lan 3 nhãn vở và ít hơn Minh 2 nhãn vở. Hỏi Lan có bao nhiêu nhãn vở? Minh có bao nhiêu?

Bài 22 (Rất khó, kiểu đời sống). Trên xe buýt có 20 người. Ở trạm thứ nhất, 6 người xuống và 3 người lên. Ở trạm thứ hai, 4 người xuống. Hỏi sau trạm thứ hai trên xe còn bao nhiêu người?

Nhóm 6: Logic (bài 23–25)

Bài 23 (Thử thách). Lan, Mai và Hà mỗi bạn cầm một quả: một quả táo, một quả cam, một quả chuối. Lan không cầm táo và cũng không cầm cam. Mai không cầm táo. Hỏi mỗi bạn cầm quả gì?

	Táo	Cam	Chuối
Lan			
Mai			
Hà			

Bài 24 (Rất khó). Mình nghĩ ra một số có hai chữ số, lớn hơn 60 và bé hơn 70. Cộng hai chữ số của số đó lại thì được 8. Số đó là số nào?

Bài 25 (Rất khó). Trên chiếc cân đĩa thăng bằng, 1 quả cam nặng bằng 2 quả mận. Trên một chiếc cân khác, 1 quả bưởi nặng bằng 2 quả cam. Hỏi 1 quả bưởi nặng bằng mấy quả mận?

Đáp án và gợi ý cho bố mẹ

Nhóm 1: Đếm hình

Bài 1. 3 + 2 + 4 = 9 hình. Hình tròn chỉ có 2 hình nên ít nhất. **Đáp án: 9 hình; hình tròn ít nhất.** Lỗi hay gặp: trả lời "ít nhất là 2"; câu hỏi hỏi *loại hình nào*.

Bài 2. Hình vuông gồm thân nhà và 2 cửa sổ: 1 + 2 = 3 hình. Tất cả: 1 + 1 + 2 + 1 = 5 hình. **Đáp án: 3 hình vuông; 5 hình.** Con hay quên thân nhà.

Bài 3. Tam giác thứ nhất cần 3 que. Tam giác thứ hai dùng lại 1 cạnh nên chỉ cần thêm 2 que: 3 + 2 = 5. **Đáp án: 5 que.** Nếu con nói 6, cho con xếp thật.

Bài 4. Hình tròn: 3 + 1 = 4. Hình vuông đỏ: 5 − 3 = 2; hình vuông xanh: 4 − 1 = 3; hình vuông: 2 + 3 = 5. Kiểm tra: 4 + 5 = 9. **Đáp án: 4 hình tròn; 5 hình vuông.**

Bài 5. Có 3 hình vuông nhỏ. Hình chữ nhật 2 ô: hai ô hàng trên (nằm ngang) và hai ô cột bên trái (đứng dọc). Ô bên phải và ô bên dưới chỉ chạm góc. **Đáp án: 3 hình vuông nhỏ; 2 hình chữ nhật.**

Nhóm 2: Điền số vào ô trống

Bài 6. 9 thêm 1 là 10, thêm 5 nữa là 15, nên ô trống là 1 + 5 = 6. Kiểm tra: 9 + 6 = 15. **Đáp án: 6.**

Bài 7. Cộng trả lại số đã bớt: 9 + 6 = 15. Kiểm tra: 15 − 6 = 9. **Đáp án: 15.** Nếu con điền 3, cho con "diễn" bằng hạt đậu.

Bài 8. 7 + 7 = 14 nhưng hai số bằng nhau. Lấy 1 từ số này cho số kia: 8 và 6. 8 + 6 = 14 và 8 − 6 = 2. **Đáp án: 8 và 6.**

Bài 9. Thử 2 + 3 + 4 = 9, còn thiếu. Thử 3 + 4 + 5 = 12, đúng. **Đáp án: 3, 4, 5.** (4 + 4 + 4 không phải ba số liền nhau.)

Bài 10. 50 + 20 = 70. Vậy □ + 30 = 70, □ = 70 − 30 = 40. Kiểm tra: 40 + 30 = 70. **Đáp án: 40.** Dấu bằng nghĩa là hai bên nặng bằng nhau như cái cân.

Nhóm 3: Tìm quy luật

Bài 11. Mỗi số hơn số trước 5 đơn vị: 20 + 5 = 25. **Đáp án: 25.**

Bài 12. Các số thêm lần lượt là 1, 2, 3, 4; lần tiếp theo thêm 5: 11 + 5 = 16. **Đáp án: 16.**

Bài 13. Hai dãy đan xen: 1, 2, 3 tăng dần nên số thứ 7 là 4; 10, 9, 8 giảm dần nên số thứ 8 là 7. **Đáp án: 4 và 7.**

Bài 14. Mỗi nhóm có 4 hạt. Hạt 1–4 và 5–8: đỏ, đỏ, xanh, vàng. Hạt thứ 9 là đỏ, hạt thứ 10 là đỏ. **Đáp án: màu đỏ.**

Bài 15. Hình 2 thêm 2 ô, hình 3 thêm 3 ô, nên hình 4 thêm 4 ô: 6 + 4 = 10. **Đáp án: 10 ô.** Cho con xếp bằng khối thật hoặc vẽ ra.

Nhóm 4: So sánh

Bài 16. a) 9 và 9 nên điền =. b) 15 và 16 nên điền <. c) 7 và 6 nên điền >. **Đáp án: a) =; b) <; c) >.** Tính xong hai vế mới so sánh.

Bài 17. Các số đó là 48, 49, 50, 51, 52. **Đáp án: 5 số.** Không đếm 47 và 53.

Bài 18. Số của Mai là 62. Bốn số: 62, 59, 60, 26. Hàng chục lớn nhất là 6 (62 và 60), trong đó 62 lớn hơn. **Đáp án: Mai có số lớn nhất; từ bé đến lớn: 26, 59, 60, 62.**

Nhóm 5: Toán có lời văn

Bài 19. Bình có 12 − 4 = 8 (viên). Cả hai bạn có 12 + 8 = 20 (viên bi). **Đáp án: 20 viên bi.**

Bài 20. Sau buổi sáng còn 14 − 5 = 9 (quả). Sau buổi trưa còn 9 − 3 = 6 (quả). **Đáp án: 6 quả.**

Bài 21. Hà nhiều hơn Lan 3 nên Lan có 9 − 3 = 6 (nhãn). Hà ít hơn Minh 2 nghĩa là Minh nhiều hơn Hà 2, nên Minh có 9 + 2 = 11 (nhãn). **Đáp án: Lan 6, Minh 11.**

Bài 22. Trạm 1: 20 − 6 = 14, rồi 14 + 3 = 17 (người). Trạm 2: 17 − 4 = 13 (người). **Đáp án: 13 người.**

Nhóm 6: Logic

Bài 23. Lan chỉ có thể cầm chuối. Mai không cầm táo, chuối đã có chủ, nên Mai cầm cam. Hà cầm táo. **Đáp án: Lan chuối, Mai cam, Hà táo.**

Bài 24. Số nằm giữa 60 và 70 nên hàng chục là 6. Hàng đơn vị là 8 − 6 = 2. Kiểm tra: 62 lớn hơn 60, bé hơn 70, và 6 + 2 = 8. **Đáp án: 62.**

Bài 25. 1 bưởi bằng 2 cam. Mỗi cam bằng 2 mận, nên 2 cam bằng 2 + 2 = 4 mận. **Đáp án: 1 quả bưởi nặng bằng 4 quả mận.**

Câu hỏi gợi mở, lỗi sai hay gặp và bài biến thể cho từng bài: math-vn.com/blog/toan-kho-lop-1/